TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 06-3-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Thanh Hùng
2. Ông Nguyễn Trần Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quí, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh *tham gia phiên tòa*: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải và điểm cầu thành phần là phòng trực tuyến của Ủy ban nhân dân xã Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, có mặt.
Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976, vắng mặt không có lý do.
Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 15/7/2023, bà có bán thiếu cá kèo giống cho ông Nguyễn Văn B, số lượng 1.630kg, giá thành là 6.000.000 đồng/kg, thành tiền là 9.780.000 đồng. Sau khi mua thiếu, ông B hứa vài ngày sẽ trả tiền nhưng ông B không trả. Đến ngày

02/12/2023, bà có gửi đơn đến Ban N nhờ giải quyết và ông B đã thừa nhận có thiếu tiền cá kèo giống của bà là 9.780.000 đồng và hứa đến 30 Tết năm 2024 sẽ trả đủ. Tuy nhiên ông B vẫn không trả tiền cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Duyên Hải giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B phải trả cho bà số tiền mua cá kèo giống còn nợ là 9.780.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn B luôn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ông B cũng không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện như trong quá trình giải quyết vụ án; yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả cho bà số tiền mua cá kèo giống còn nợ là 9.780.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thủ tục thụ lý hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đều tống đạt cho các đương sự đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, 431, 433, 440 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết . Buộc ông Nguyễn Văn B phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền mua cá kèo giống còn nợ là 9.780.000 đồng. Buộc ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết, sự kiện đương sự đã thống nhất và không phải chứng minh:

- Ông Nguyễn Văn B thừa nhận còn thiếu tiền cá kèo giống của bà Nguyễn Thị T là 9.780.000 đồng.

Các tình tiết, sự kiện đương sự không thống nhất:

- Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền mua cá kèo giống còn nợ là 9.780.000 đồng. Ông Nguyễn Văn B không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện ông Nguyễn Văn B; yêu cầu ông B phải trả đủ số tiền mua cá kèo giống còn nợ. Bị đơn ông B không có yêu cầu phản tố nào khác. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán. Ông B có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T:

- Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền mua cá kèo giống còn nợ là 9.780.000 đồng. Bà T giao nộp biên bản hòa giải của Ban N, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh có nội dung ông Nguyễn Văn B thừa nhận có thiếu tiền cá kèo giống của bà Nguyễn Thị T là 9.780.000 đồng, có chữ ký của ông B. Tòa án cũng đã xác minh ông Lê Hoàng D là Trưởng ban N – tổ trưởng tổ hòa giải về nội dung nêu trên và ông D cũng khẳng định tại phiên hòa giải ngày 06/12/2023, ông B có thừa nhận còn thiếu tiền cá kèo giống của bà T là 9.780.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh.

- Ngoài ra tại biên bản xác minh ngày 13/11/2024, bà Nguyễn Thị D1 là vợ của ông B trình bày ông B có thiếu bà T tiền cá kèo giống là 9.780.000 đồng.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên, xét thấy nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn B phải trả số tiền mua cá kèo giống còn nợ là 9.780.000 đồng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 9.780.000 đồng X 5% = 489.000 đồng.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 431, 433, 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết. Buộc ông Nguyễn Văn B phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền mua cá kèo giống còn nợ là 9.780.000 *(chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Văn B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 489.000 *(bốn trăm tám mươi chín nghìn)* đồng.

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí; Hoàn trả bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0014403 ngày 30 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải thu.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quãng Thanh Trung